

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Hộ tịch, Hòa giải thương mại, Hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 153/TTr-STP ngày 25 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Hộ tịch, Hòa giải thương mại, Hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06 tháng 9 năm 2018, Quyết định số 1872/QĐ-BTP

ngày 04 tháng 9 năm 2020, Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Hòa giải thương mại, Hòa giải ở cơ sở, Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp đã công bố tại Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020, Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 và Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC: HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH***(Ban hành theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)***I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)**

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020; Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp									
Lĩnh vực Hòa giải thương mại (01 TTHC)									
Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (127 Hai Bà Trưng, TP. Quy Nhơn).	Có	-	-	Không	Tên thủ tục hành chính	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	-

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
						Mức độ 3	Mức độ 4				
<p>Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018; Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>											
<p>Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (01 TTHC)</p>											
Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn Chủ tịch UBND cấp 	Bộ phận Một cửa cấp xã	Có	UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chi hỗ trợ.	UBND cấp huyện xem xét, quyết định việc hỗ trợ	-	-	Không	Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC, kết quả thực hiện TTHC, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. 	Cấp huyện, cấp xã

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
<p>Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020; Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>										
<p>Lĩnh vực Hộ tịch (02 TTHC)</p>										
1.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm</p>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Có	-	-	<p>- Lệ phí: 15.000 đồng</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	Tên thủ tục hành chính	<p>- Bộ luật Dân sự;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
		việc tiếp theo.							- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	
2.	Đăng ký dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã	Có	-	-	Không	Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính	- Bộ luật Dân sự; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018; Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp										
Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04 TTHC)										
3	Công nhận hòa giải viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	-	-	Không	Tên thủ tục hành chính, Trình tự thực hiện thủ tục hành chính, Cách thức thực hiện, Thành phần hồ sơ, Đối tượng thực hiện, Mẫu đơn, tờ khai, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	-
4	Công nhận tổ trưởng tổ hòa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận Một cửa	Không	-	-	Không	Tên thủ tục hành chính,	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
	giải	đủ hồ sơ theo quy định	cấp xã					Thành phần hồ sơ, Đối tượng thực hiện, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.	- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
5	Thôi làm hòa giải viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	-	-	Không	Đối tượng thực hiện TTHC	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	-
6	Thanh toán thù lao cho	- 05 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận Một cửa	Không	-	-	Không	Đối tượng thực hiện	- Luật Hòa giải ở	-

Phụ lục II

BÃI BỎ 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI, 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)			
Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định 4091/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
Lĩnh vực Hòa giải thương mại (01 TTHC)			
1	2.000515.000.00.00.H08	Tự chấm dứt hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)			
Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (01 TTHC)			
2	2.000979.000.00.00.H08	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)			
Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hộ tịch (02 TTHC)			
3	1.004845.000.00.00.H08	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
4	1.004859.000.00.00.H08	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ			
Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04 TTHC)			
5	1.002211.000.00.00.H08	Bầu hòa giải viên	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
6	2.000333.000.00.00.H08	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
7	2.000930.000.00.00.H08	Thôi làm hòa giải viên	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
8	2.002080.000.00.00.H08	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Quyết định 2394/QĐ-BTP ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Tổng cộng: 08 TTHC			